GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 7 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000715

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Ngô Phúc Dương	Ngày đề nghị: 07/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 07/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	0402.02.0092	Rơ le / Relay	RHK-412M	Cái/Pcs	Thay role GCB tổ 1, tổ 2	15.00	0	15	0	15.00	
2	0402.01.0187	Đèn pha led / Led light	200W, IP65	Cái/Pcs	Lắp thêm chiếu sáng nhà máy	30.00	0	30	7	30.00	
3	1201.02.1154	Ống ruột gà luồn dây điện / Conduit	Ø20	M	Luồn dây điện chiếu sáng	200.00	0	200	0	200.00	
4	1101.02.0696	Dây điện / Electric wire	2x2.5mm	M	Lắp thêm chiếu sáng nhà máy	400.00	0	400	285	400.00	
5	1201.02.1251	Dây điện / Electric wire	4x4mm	M		600.00	0	600	0	600.00	
Cộng/ToTal						**1 245.00**	**0**	**1 245**		**1 245**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000732

Tên phòng ban: Phân xưởng sản xuất (vận hành) Department	Người đề nghị: Nguyễn Đức Tưởng	Ngày đề nghị: 13/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 13/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1401.01.0855	Công tắc mạng / Netwotk Switch	TP-Link; Model: TL-SF1008P; 8-Port 10/100Mbps Desktop Switch with 4-port PoE; Power: 48V, 1.25A	Cái/Pcs	Thay thế cho hệ thống giám sát nước thải bãi xỉ	1.00	1	0	0	1.00	Including adapter, Made in China
2	1401.01.0856	Bộ chuyển đổi quang điện / Fiber media converter	Model: EL-101/AB, Fiber Port: 1310nm -1550nm/SM/20KM/SC, RJ45 Port: 10/100Mbps, Input Power: 5v DC	Cái/Pcs	Thay thế cho các hệ thống camera trong nhà máy	5.00	2	3	0	5.00	Brand OYEL, Including adapter, Made in China
3	1401.01.0857	Cáp kết nối PLC / PLC communication cable	Model: USB-IC200CBL500; PC USB TO RS-232 Adapter for GE Versamax Micro PLC; Length: 3m	Cái/Pcs	Sửa chữa PLC cho hệ thống điều khiển các van đầu đẩy bơm tuần hoàn	2.00	1	1	0	2.00	
Cộng/ToTal						**8.00**	**4**	**4**		**8**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 15 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000736

Tên phòng ban: Phân xưởng sản xuất (vận hành) Department	Người đề nghị: Nguyễn Đức Tưởng	Ngày đề nghị: 15/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 15/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1401.01.0584	Máy bơm nước	Model: JET900 P022; Lưu lượng lớn nhất: 3.6 m3/h; Chiều cao đẩy: 40m; Công suất đầu ra: 0.55kW; Điện áp/tần số: 220/50 V/Hz; Đường kính ống: 25mm, Trọng lượng: 9Kg; Chiều cao hút: 8m	Cái	Thay thế cho bơm lấy mẫu nước hệ thống giám sát nước làm mát tuần hoàn	1.00	1	0	0	1.00	Cần gấp
Cộng/ToTal						**1.00**	**1**	**0**		**1**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 15 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000738

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Phạm Thị Tuyết Mai	Ngày đề nghị: 15/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 15/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1201.02.1462	Đá mài bavia inox / Bavia inox grinding wheel	Ø100x6x16	Cái/Pcs	Phục vụ PXSC / repair shop service	200.00	50	150	0	200.00	
2	1201.02.1463	Đá mài bavia inox / Bavia inox grinding wheel	Ø150x6x22	Cái/Pcs	Phục vụ PXSC / repair shop service	200.00	50	150	0	200.00	
3	1201.02.0523	Dây thép buộc / Steel wire	CT3 Ø1	Kg	Phục vụ PXSC / repair shop service	100.00	0	100	0	100.00	
4	1201.02.1373	Đá cắt / Cutting wheel	Ø355x3x25.4	Cái/Pcs	Phục vụ PXSC / repair shop service	50.00	0	50	10	50.00	
5	1201.02.0480	Găng tay cao su / Rubber gloves		Đôi/Pair	Phục vụ PXSC / repair shop service	20.00	0	20	0	20.00	LOẠI: dài nhất /TYPE: LONGEST
6	1201.02.0517	Găng tay y tế / Medical gloves		Hộp/Box	Phục vụ PXSC / repair shop service	20.00	0	20	0	20.00	

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
7	1201.02.0763	Dây thép buộc / Steel wire	CT3 Ø1.5	Kg	Phục vụ PXSC / repair shop service	40.00	0	40	0	40.00	
Cộng/ToTal						**630.00**	**100**	**530**		**630**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 16 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000741

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 16/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 20/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1001.01.0040	Vòng bi / Bearing	6012	Cái/Pcs	Sửa chữa cho xúc lật to LG855N	3.00	1	2	0	3.00	Cần hàng gấp
2	1001.01.0041	Vòng bi / Bearing	LG6210N/C3	Cái/Pcs	Sửa chữa cho xúc lật to LG855N	3.00	1	2	0	3.00	Cần hàng gấp
3	1001.01.0042	Bơm thủy lực / Hydraulic pump	LGCB2100, P=16MPa, V=2000r/min	Cái/Pcs	Sửa chữa cho xúc lật to LG855N	2.00	1	1	0	2.00	Cần hàng gấp
4	1001.01.0043	Bơm số / Transmission pump	LGCBG070, P=1,5MPa, F=120L/Min, V=2200r/min	Cái/Pcs	Sửa chữa cho xúc lật to LG855N	2.00	1	1	0	2.00	Cần hàng gấp
5	1001.01.0044	Turbo tăng áp / Turbocharger	612601111242	Cái/Pcs	Sửa chữa cho xúc lật to LG855N	2.00	1	1	0	2.00	Cần hàng gấp
6	1001.01.0002	Lọc số tinh LG855N	Filter assembly: 60202010011	Cái	Sửa chữa cho xúc lật to LG855N	8.00	2	6	0	8.00	Cần hàng gấp
Cộng/ToTal						**20.00**	**7**	**13**		**20**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 16 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000742

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 16/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 20/10/2020 Receive date

Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments	☐	Phụ tùng Accessories	☐	Công cụ dụng cụ Tools	☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố : Troubleshooting	☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories :	☐	Đầu tư bổ sung	☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Form			Theo kế hoạch đã duyệt/ Approved plan	☐			Phát sinh ngoài kế hoạch / Accured out of plan ☐

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1802.02.0182	Dịch vụ thuê ngoài cân kim phun xe xúc lật to LG855N/ Service for adjustment oil injector of LG855N wheel loader		Cái/Pcs	dịch vụ thuê ngoài cân kim phun xúc lật to LG 855N	6.00	6	0	0	6.00	Cần gấp
Cộng/ToTal						**6.00**	**6**	**0**		**6**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 16 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000743

Tên phòng ban: Phân xưởng sản xuất (vận hành) Department	Người đề nghị: Nguyễn Đức Tưởng	Ngày đề nghị: 16/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 16/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1802.02.0183	Dịch vụ bảo trì cho thang máy lò hơi / Maintenance service for the boiler elevator		Cái/Pcs	Bảo trì thang máy lò hơi phục vụ sản xuất	2.00	2	0	0	2.00	Thực hiện gói bảo trì hợp đồng tiêu chuẩn loại (A) cho 02 thang máy lò hơi
Cộng/ToTal						**2.00**	**2**	**0**		**2**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 19 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000746

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Ngô Phúc Dương	Ngày đề nghị: 19/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 19/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	0402.01.0208	Vòng bi / Bearing	NU1056ML/C3	Cái/Pcs	Thay vòng bi động cơ bơm tuần hoàn số 5	2.00	0	2	0	2.00	(cần gấp)
Cộng/ToTal						**2.00**	**0**	**2**		**2**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 22 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000755

Tên phòng ban: Department: Phòng an toàn	Người đề nghị: Nguyễn Trường Giang	Ngày đề nghị: Request Date: 22/10/2020	Ngày cần hàng: Receive date: 22/10/2020

Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments	☐	Phụ tùng Accessories	☐	Công cụ dụng cụ Tools	☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố : Troubleshooting	☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories :	☐	Đầu tư bổ sung	☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Form			Theo kế hoạch đã duyệt/ Approved plan	☐			Phát sinh ngoài kế hoạch / Accured out of plan ☐

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1401.02.0631	Chậu bê tông / Concrete pots	Chậu đúc bằng bê tông có cốt thép cao 80 cm, đường kính lọt lòng trong 1m, dày 10 cm, đáy có lỗ thoát nước, có chân kê liền chậu cao 10 cm	Cái/Pcs	Trồng bàng Đài Loan cảng nhập liệu	50.00	50	0	0	50.00	Mua ngay
Cộng/ToTal						**50.00**	**50**	**0**		**50**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 26 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000764

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 26/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 26/12/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	0203.02.0045	Vật liệu chịu lửa / Mullite castable Plastic Refractory	ERPM (ZD-MNK)	Kg	Sửa chữa bê tông chịu lửa lò hơi	14 000.00	0	14 000	0	14 000.00	Sửa chữa bê tông chịu lửa lò hơ
2	1201.02.1466	Dung dịch pha trộn / Phosphoric acid	85% min	Kg	Sửa chữa bê tông chịu lửa lò hơi	4 200.00	0	4 200	0	4 200.00	Sửa chữa bê tông chịu lửa lò hơ
Cộng/ToTal						**18 200.00**	**0**	**18 200**		**18 200**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 27 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000767

Tên phòng ban: Department: Phòng an toàn	Người đề nghị: Vũ Đức Anh	Ngày đề nghị: Request Date: 27/10/2020	Ngày cần hàng: Receive date: 27/10/2020
Loại hàng hóa: Products type : Vật tư Equipments ☐	Phụ tùng Accessories ☐	Công cụ dụng cụ Tools ☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason Sửa chữa sự cố : Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / Accured out of plan ☐

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1201.02.1467	Ống nước nhựa mềm / Water pipes for watering plants	Ø27	M	Chăm sóc cảnh quan	100.00	100	0	0	100.00	
2	1401.02.0639	Vòi phun nước đa năng / Multi-purpose water nozzle	Ø27	Cái/Pcs	Chăm sóc cảnh quan	2.00	2	0	0	2.00	
3	1401.02.0638	Cút nối thẳng / Connected	Ø27	Cái/Pcs	Chăm sóc cảnh quan	10.00	10	0	0	10.00	
4	1101.01.1265	Máy cắt cỏ / Lawn mower	Model 541RS	Cái/Pcs	Chăm sóc cảnh quan	2.00	2	0	0	2.00	
5	1101.01.1266	Bình xịt điện / Electric spray	Model HD 4018	Cái/Pcs	Chăm sóc cảnh quan	2.00	2	0	0	2.00	
6	1101.01.1267	Bình xịt nước / Water spray	Dung tích 5L	Cái/Pcs	Chăm sóc cảnh quan	2.00	2	0	0	2.00	
Cộng/ToTal						**118.00**	**118**	**0**		**118**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 27 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000768

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 27/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 27/11/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1001.02.0006	Răng gầu xúc đào DOOSAN DX210WA	Tooth: K1038006A, Dw: RGXD-001	Cái	Thay răng gầu cho xúc đào	15.00	0	15	0	15.00	Thay răng gầu cho xúc đào
2	1001.02.0002	Má phanh LG855N	Brake block 36480000006	Cái	Thay cho xúc lật to LG 855N	64.00	0	64	0	64.00	Thay cho xúc lật to LG855N
3	1001.01.0046	Giàn nóng điều hòa / Condenser	60100002693	Cái/Pcs	Vật tư dự phòng cho xúc lật to LG855N	1.00	0	1	0	1.00	Vật tư dự phòng cho xúc lật to LG 855N
4	1004.01.0062	Giàn nóng điều hòa / Condenser	WG1642821074	Cái/Pcs	Thay thế cho ô tô tải HOWO	2.00	1	1	0	2.00	Thay thế cho ô tô tải HOWO
5	1001.01.0045	Lọc gas điều hòa / Gas filter	CD-6007	Cái/Pcs	Thay thế cho xúc lật to LG855N	4.00	0	4	0	4.00	Thay thế cho xúc lật to LG855N
6	1101.01.1268	Lưỡi cưa sắt / Blade	27x0.9x2360	Cái/Pcs	Phục vụ gia công trong xưởng	10.00	0	10	0	10.00	Phục vụ gia công trong xưởng
Cộng/ToTal						**96.00**	**1**	**95**		**96**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 27 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000770

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Nguyễn Xuân Trường	Ngày đề nghị: 27/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 27/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1401.01.0862	Vòng bi + gối / Bearing + housing bearing	UCF208	Bộ/Set	Thay gối van gió thứ cấp tầng trên bên trái lò 1	8.00	2	6	0	8.00	Cần gấp
Cộng/ToTal						**8.00**	**2**	**6**		**8**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 27 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000772

Tên phòng ban: Department: Phân xưởng sửa chữa	Người đề nghị: Nguyễn Xuân Trường	Ngày đề nghị: Request Date: 27/10/2020	Ngày cần hàng: Receive date: 27/11/2020
Loại hàng hóa: Products type : Vật tư / Equipments ☐	Phụ tùng / Accessories ☐	Công cụ dụng cụ / Tools ☐	Dịch vụ / Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason: Sửa chữa sự cố : / Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : / Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao / Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / Accured out of plan ☐

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	0203.01.0062	Tấm ốp / Protector	No. 01, DR: TAPM-001, SA-240M 310 S	Cái/Pcs	Phòng mòn đường ống treo phía đuôi lò	1 010.00	0	1 010	0	1 010.00	Gia công theo bản vẽ
2	0204.02.0109	Tấm gia cứng / Reinforcing plate	No. 02, DR: TAPM-001, SA-240M 310 S	Cái/Pcs	Phòng mòn đường ống treo phía đuôi lò	2 020.00	0	2 020	0	2 020.00	Gia công theo bản vẽ
3	1401.02.0635	Bu lông / Bolt	M10x30 Din 933; inox 310S	Cái/Pcs	Phòng mòn đường ống treo phía đuôi lò	8 120.00	0	8 120	0	8 120.00	
4	1401.02.0636	Đai ốc / Nut	M10 Din934; inox 310S	Cái/Pcs	Phòng mòn đường ống treo phía đuôi lò	8 120.00	0	8 120	0	8 120.00	
5	1401.02.0637	Vòng đệm phẳng / Flat washers	A10.5 Din 125; inox 310S	Cái/Pcs	Phòng mòn đường ống treo phía đuôi lò	8 120.00	0	8 120	0	8 120.00	
Cộng/ToTal						**27 390.00**	**0**	**27 390**		**27 390**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 28 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000775

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Nguyễn Xuân Trường	Ngày đề nghị: 28/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 28/11/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1101.01.0667	Kìm hàn điện / Electric welding pliers	500A	Cái/Pcs	Dụng cụ sửa chữa	10.00	4	6	0	10.00	
2	1101.01.1064	Bơm mỡ cầm tay / Hand held grease pump	600cc	Cái/Pcs	Dụng cụ sửa chữa	5.00	3	2	1	5.00	
3	1101.01.1263	Xe đẩy hàng / Trolley	PT-0108 4 bánh, Mã SP: PT-0108	Bộ/Set	Dụng cụ sửa chữa	2.00	2	0	0	2.00	Chở vật tư sửa chữa
4	1101.01.1015	Súng điện siết bulong / Electric gun tightens bolts	M12 - M20	Cái/Pcs	Dụng cụ sửa chữa	1.00	1	0	0	1.00	Trang bị cho nhóm sửa chữa đi ca
5	1101.01.1271	Súng điện siết bu lông dùng pin / Battery tightening electric gun	Motor không chổi than; 5Ah -72V	Cái/Pcs	Dụng cụ sửa chữa	2.00	2	0	0	2.00	Sử dụng khu vực xa nguồn điện
6	1401.02.0640	Kép nối vuông / double square join	90º 1/2" x 1/2" ren ngoài NPT bằng đồng	Cái/Pcs	Đấu nối đường khí nén	10.00	0	10	0	10.00	
Cộng/ToTal						**30.00**	**12**	**18**		**30**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 29 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000777

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Ngô Phúc Dương	Ngày đề nghị: 29/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 29/10/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	0402.02.0104	Đèn led / Led light	HLF1/150W	Cái/Pcs	Lắp đèn chiếu biển hiệu	6.00	0	6	0	6.00	
2	1101.01.1269	Mũi khoan rút lõi bê tông / Auger	Ø60x200mm	Cái/Pcs	Công cụ dụng cụ	2.00	0	2	0	2.00	
3	1101.01.1270	Mũi khoan rút lõi bê tông / Auger	Ø60x120mm	Cái/Pcs	công cụ dụng cụ	2.00	0	2	0	2.00	
Cộng/ToTal						**10.00**	**0**	**10**		**10**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 29 tháng 10 năm 2020

Số: DN2000778

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 29/10/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 29/11/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1002.01.0007	Lốp / Tire	10-16.5	Cái/Pcs	Thay thế và dự phòng cho xúc lật nhỏ LG307	3.00	1	2	0	3.00	Thay thế và dự phòng cho xúc lật nhỏ LG307
2	1002.01.0001	Củ đề xúc lật nhỏ / Starter	LG307	Cái/Pcs	Thay thế và dự phòng cho xúc lật nhỏ LG307	2.00	1	1	0	2.00	Thay thế và dự phòng cho xúc lật nhỏ LG307
3	1101.01.1040	Đồng hồ nạp ga / Refrigerant manifold gauge set	Cao áp (1-38 bar), thấp áp (1-18 bar)	Bộ/Set	Công cụ dụng cụ phục vụ cho nạp gas điều hòa ô tô -xe cơ giới	1.00	1	0	0	1.00	Công cụ dụng cụ phục vụ cho nạp gas điều hòa ô tô -xe cơ giới
4	1201.02.1162	Bình ga / Refrigerant bottle	134a, 13,62kg	Bình/Bottle	Vật tư phục vụ nạp gas điều hòa xe ô tô- xe cơ giới	1.00	0	1	0	1.00	Vật tư phục vụ nạp gas điều hòa xe ô tô- xe cơ giới
5	1004.01.0063	Lốp / Tire	12.00R20 18PR TR668 154/151K	Cái/Pcs	Hàng dự phòng cho xe ô tô tải HOWO	2.00	0	2	0	2.00	hàng dự phòng cho xe ô tô tải HOWO

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
6	1004.01.0064	Săm / Inner tube	12.00R20	Cái/Pcs	Hàng dự phòng cho xe ô tô tải HOWO	2.00	0	2	0	2.00	Hàng dự phòng cho xe ô tô tải HOWO
Cộng/ToTal						**11.00**	**3**	**8**		**11**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 2 tháng 11 năm 2020

Số: DN2000783

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Trương Hữu Hùng	Ngày đề nghị: 02/11/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 02/11/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1201.02.0914	Vít lục giác bắn tôn / Hexagon head Self-drilling screw	Din 7504k, M3.5 ,L=50mm	Túi/Bag	Lắp dựng nhà để xe KNL	5.00	4	1	2	5.00	
2	1201.02.0913	Vít lục giác bắn tôn / Hexagon head Self-drilling screw	Din 7504k, M3.5 ,L=30mm	Túi/Bag	Lắp dựng nhà để xe KNL	5.00	4	1	0	5.00	
Cộng/ToTal						**10.00**	**8**	**2**		**10**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent